TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 249/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu*, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Hoa H - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Tổ 80 phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Ông Trần Minh T - sinh năm 1989.
Địa chỉ: 56 Đường M, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Hoa H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Hoa H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Hoa H có 01 con chung tên là Trần Thị Thùy D - sinh ngày 30/3/2009.

Ly hôn, ông bà thỏa thuận bà Nguyễn Thị Hoa H là người trực tiếp nuôi con, ông Trần Minh T không cấp dưỡng nuôi con. Các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung*:* Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Hoa H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung*:* Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Hoa H thống nhất không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Hoa H phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 3590 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- CCTHADSQ. Hải Châu
-UBND phường B;
- Lưu hồ sơ

Đặng Ngọc Kinh Luân